

Bản án số: 234/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 8 - 2017

“V/v Ly hôn giữa
Chị L và anh Đ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Trương Phú Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Châu Thị L – Sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Phú C, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Hiện nay trú tại: Số 152, đường Lộ Làng, ấp Phú L, xã An L, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ – Sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Phú C, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2017 và trong quá trình xét xử chị Châu Thị L trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Thông qua mai mối, vào năm 2007 chị với anh Đ đồng ý tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Phú T,

tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 19/5/2009. Vợ chồng sống bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng thường xuyên cự cãi, nguyên nhân do anh Đ ăn chơi, cờ bạc, nhiều lần chị khuyên nhủ nhưng anh Đ không sửa chữa mà trái lại ngày càng ăn chơi gây nhiều nợ nần phải bán cả vàng cưới để trả nợ, chị đã ly thân anh Đ nhiều lần nhưng vì thương con nên hàn gắn lại nhưng anh Đ vẫn tiếp tục cờ bạc, đến giữa năm 2016 chị chính thức ly thân đến nay.

Tại văn bản ngày 06 – 6 – 2017 anh Nguyễn Văn Đ trình bày thống nhất với trình bày trên của chị L, nguyên nhân mâu thuẫn do anh ăn chơi, cờ bạc, vợ chồng ly thân từ tháng 3/2016 đến nay, không gặp nhau hàn gắn. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về nuôi con chung: Có 02 con tên Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 22/6/2008, con đang sống với anh Đ và Nguyễn Văn Đ2, sinh ngày 30/12/2011 đang sống với chị L và chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ; anh Đ yêu cầu được nuôi 02 cháu Đ1 và Đ2 nhưng anh không cung cấp chứng cứ về điều kiện nuôi con.

- Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ phải thu, phải trả: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh Đ chấp hành nghĩa vụ tố tụng chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, chị L xin ly hôn và anh Đ đồng ý, về nuôi con chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ1, giao cháu Đ2 cho anh Đ tiếp tục nuôi phù hợp với nguyện vọng của cháu Đăng, hiện nay 02 cháu có cuộc sống ổn định, yêu cầu của chị Loan có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Châu Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Hôn nhân của chị L và anh Đ là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân theo chị L, anh Đ trình bày mâu thuẫn do anh Đ ăn chơi, cờ bạc, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh Đ không sửa chữa, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh chị ly thân nhiều lần và lần cuối cùng chính thức ly thân từ tháng 3/2016. Chị L yêu cầu ly hôn và anh Đ đồng ý, cho thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56

Luật Hôn nhân và Gia đình yêu cầu xin ly hôn của chị L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh Đ.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Văn Đ1 đang sống với anh Đ, cháu Nguyễn Văn Đ2 đang sống với chị Loan và chị Loan yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ2, chỉ đồng ý giao cháu Đ1 cho anh Đợi tiếp tục nuôi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con; anh Đợi yêu cầu được nuôi 02 cháu Đ1 và Đ2, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh không cung cấp chứng cứ về thu nhập để có đủ điều kiện nuôi con, mặt khác cháu Đ2 đang có cuộc sống ổn định với chị L và cháu Đ1 đang sống ổn định với anh Đ, bên cạnh đó do cháu Đ1 trên 07 tuổi và cháu có nguyện vọng sống với anh Đ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Văn Đ2 và anh Đ được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Văn Đ1, hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Căn cứ Khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình chị L, anh Đ được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này, vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đề cập.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[7] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Loan phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Châu Thị L với anh Nguyễn Văn Đ.
2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Văn Đ2 – Sinh ngày 30/12/2011 cho chị Châu Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng, hiện nay chị L đang nuôi; giao con chung tên Nguyễn Văn Đ1 – Sinh ngày 22/6/2008 cho anh Nguyễn Văn Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, hiện nay anh Đ đang nuôi. Chị L và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Chị L, anh Đ có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

2.3. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận chị hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Châu Thị L phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0012954 ngày 11/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T, như vậy chị L không phải nộp thêm.

Chị Châu Thị L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương